

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 16

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 16;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 16, cụ thể:

1. Danh mục 09 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục I kèm theo). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-25 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 46 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục II kèm theo). Các vị thuốc

cỏ truyền tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-25 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

3. Danh mục 01 cỏm vị thuốc cỏ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (*tại Phụ lục III kèm theo*). Cỏm vị thuốc cỏ truyền tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-25 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cỏ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại Điều 31, 32, 33, 34, 35 và 36 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền theo quy định tại Thông tư số 32/2025/TT-BYT ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quản lý về chất lượng thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền, dược liệu.

4. Cập nhật nhãn, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền quy định tại Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc,

nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, được liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (để b/c);
- Đ/c Trịnh Thị Diệu Thường – PCT.PT Cục Quản lý YDCT (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GĐKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Xây dựng;
- Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Vụ Bảo hiểm Y tế; Cục QLD, Cục QLKCB; Văn phòng HĐTV cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Minh Ngọc

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 09 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC
CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM -
ĐỢT 16

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../2025)

- 1. Công ty đăng ký: Công ty TNHH công nghệ dược Minh An**
(Đ/c: Số 19 D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Nay là: Số 19D - TT5 khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội)
- 1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex**
(Đ/c: 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Nay là: 358 đường Giải Phóng, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	SONG HOÀNG LIÊN	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 380 mg tương đương với: Liên kiều (<i>Fructus Forsythiae suspensae</i>) 3,75 g; Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>) 1,875 g; Hoàng cầm (<i>Radix Scutellariae</i>) 1,875 g.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 02 vỉ, 03 vỉ, 05 vỉ x 10 viên.	TCT-00323-25

- 2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần thương mại Q&V Việt Nam**
(Đ/c: Số 14, ngách 111, ngõ 50 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nay là: Số 14, ngách 111, ngõ 50 Mễ Trì Thượng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội)
- 2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc**
(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn lâm, tỉnh Hưng Yên. Nay là: Thôn Ngọc Lịch, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	HOẠT HUYẾT QV	Mỗi 10 ml cao lỏng chứa dịch chiết xuất hỗn hợp dược liệu tương đương với: Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>) 7500 mg; Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 2000 mg; Xích thược (<i>Radix Paeoniae</i>) 1000 mg; Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 03 vỉ, 06 vỉ, 12 vỉ, 20 vỉ x 5 ống x 10 ml. Hộp 01 lọ x 100 ml.	TCT-00324-25

		1000 mg; Hồng hoa (<i>Flos Carthami tinctorii</i>) 1000 mg; Địa long (<i>Pheretima</i>) 1000 mg; Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>) 1000 mg.					
--	--	---	--	--	--	--	--

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
(Đ/c: Số 2A, Phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, Nay là: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
(Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, Nay là: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	DƯỠNG CỐT KHẢI HÀ KĐ	Mỗi 2,5 g viên hoàn cứng chứa cao xương hổ hợp 0,375 g tương đương với: Xương động vật (trâu, bò) 3,75 g; Hoàng bá (<i>Cortex Phellodendri</i>) 1,2 g; Tri mẫu (<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>) 0,15 g; Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>) 0,3 g; Bạch thược (<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>) 0,3 g; Can khương (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 0,075 g; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 0,3 g.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 40 gói x 2,5 g. Hộp 20 gói, 30 gói x 5 g. Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói x 7,5 g. Hộp 01 lọ x 30 g, 40 g; 50 g; 60 g; 75 g.	TCT-00325-25

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình
(Đ/c: Số 9 Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Nay là: Số 9 Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình
(Đ/c: Số 9 Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Nay là: Số 9 Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
4	Gastro - NB	Mỗi gói 5 g chứa: Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis</i>) 1 g; Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) 1 g; Hoài sơn (<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>) 1 g; Mạch nha (<i>Fructus Hordei germinatus</i>) 0,7 g; Mộc hương (<i>Radix Aucklandiae</i>) 0,5 g; Ô tặc cốt	Thuốc bột	36 tháng	TCCS	Hộp 15, 20, 30 gói x 5 g.	TCT-00326-25

		(<i>Os Sepiae</i>) 0,5 g; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 0,3 g.					
--	--	---	--	--	--	--	--

5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh
(Đ/c: Số 583 Võ Văn Kiệt, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Nay là: 583 Võ Văn Kiệt, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh
(Đ/c: Lô B1-3 khu công nghiệp Trà Đa mở rộng, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Nay là: 583 Võ Văn Kiệt, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5	AN DẠ TRƯỜNG SINH	Mỗi viên nang cứng chứa: Hoàng liên (<i>Rhizoma Coptidis</i>) 400 mg; Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>) 90 mg.	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 03 vỉ x 10 viên Hộp 01 lọ x 30 viên, 60 viên	TCT-00327-25

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
(Đ/c: Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nay là: Số 93 Linh Lang, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
(Đ/c: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ, Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Nay là: Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	TIOGA FORTE	Mỗi viên nang mềm chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 162 mg tương đương với: Cao đặc Actisô (<i>Extractum Cynarae spissum</i>) 33,33 mg (tương đương với 1166 mg lá tươi Actisô); Sài đất (<i>Herba Wedeliae</i>) 1,0 g; Thương nhĩ tử (<i>Fructus Xanthii strumarii</i>) 0,34 g; Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae japonicae</i>) 0,25 g; Hạ khô thảo (<i>Spica Prunellae</i>) 0,17 g.	Viên nang mềm	24 tháng	TCCS	Hộp 12 vỉ x 5 viên. Hộp 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.	TCT-00328-25

7. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long
(Đ/c: Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Nay là: Số 02 Đường 430, ấp 1, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long

(Đ/c: Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Nay là: Số 02 Đường 430, ấp 1, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
7	Phong thấp Bảo Long	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp được liệu 480 mg tương đương với: Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>) 560 mg; Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>) 560 mg; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 560 mg; Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 400 mg; Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>) 400 mg; Tang kí sinh (<i>Herba Loranthi paracitici</i>) 400 mg; Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae occulta</i>) 400 mg; Khương hoạt (<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>) 400 mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, 12 viên. Hộp 1 lọ x 60 viên.	TCT-00329-25

8. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma

(Đ/c: Số 18, Đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Nay là: Số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh)

8.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma

(Đ/c: Số 18, Đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Nay là: Số 18, Đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
8	Bình vị BV	Mỗi gói 4 g thuốc cốm chứa cao lỏng hỗn hợp được liệu 2,00 g tương đương với: Thương truật (<i>Rhizoma Atractylodis</i>) 2,00 g; Hậu phác (<i>Cortex Magnoliae officinalis</i>) 1,25 g; Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>) 1,25 g; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 0,75 g; Sinh khương (<i>Rhizoma</i>	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, 12 viên. Hộp 1 lọ x 60 viên.	TCT-00330-25

		<i>Zingiberis</i>) 0,2 g; Đại táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>) 0,2 g.					
--	--	--	--	--	--	--	--

9. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)

(Đ/c: Đường số 5, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, Nay là: Đường số 5, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh)

9.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)

(Đ/c: Đường số 5, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, Nay là: Đường số 5, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
9	THẬP THẦN PHƯƠNG ĐDV	Mỗi viên nang cứng chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu quy về cao khô 300 mg (tương đương với: Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>) 760 mg; Thương nhĩ tử (<i>Fructus Xanthii strumarii</i>) 400 mg; Dây đau xương (<i>Caulis Tinosporae sinensis</i>) 400 mg; Thỏ phục linh (<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>) 320 mg; Hà thủ ô đỏ (<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>) 320 mg; Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae occulta</i>) 300 mg; Huyết giác (<i>Lignum Dracaenae</i>) 300 mg); Bột hỗn hợp dược liệu 200 mg (tương đương với Hà thủ ô đỏ (<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>) 80 mg; Thỏ phục linh (<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>) 80 mg; Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>) 40 mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 02 vi. 03 vi, 10 vi x 10 viên Hộp 01 chai x 30 viên, 50 viên, 60 viên, 100 viên.	TCT- 00331-25

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 46 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC
05 NĂM - ĐỢT 16

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
(Đ/c: Số 2A, Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Nay là: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
(Đ/c: Số 2A, Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Nay là: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Ngũ gia bì gai (<i>Cortex Acanthopanaxis rifoliati Praeparata</i>)	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Gói 3 g, 6 g. Túi 50 gói. Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg.	VCT-00606-25
2	Mạch môn (<i>Radix Ophiopogonis japonici Praeparata</i>)	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Gói 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00607-25
3	Mộc qua (<i>Fructus Chaenomelis Praeparata</i>)	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Gói 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00608-25
4	Ngũ gia bì chân chim (<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae Praeparata</i>)	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Gói 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00609-25
5	Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae occultae Praeparata</i>)	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Gói 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00610-25

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Nay là: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Nay là: Thôn

Đá Bàn, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	Thanh hao hoa vàng (<i>Folium Artemisiae annuae Praeparata</i>)	Rửa, sấy	24 tháng	TCCS	Túi 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00611-25
7	Dây đau xương (<i>Caulis Tinosporae sinensis Praeparata</i>)	Thái lát	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1,0 kg, 2,0 kg, 3,0 kg, 4,0 kg, 5,0 kg, 10,0 kg, 15,0 kg, 20,0 kg, 25,0kg.	VCT-00612-25
8	Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae Praeparata</i>)	Cắt đoạn	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1,0 kg, 2,0 kg, 3,0 kg, 4,0 kg, 5,0 kg, 10,0 kg, 15,0 kg, 20,0 kg, 25,0kg.	VCT-00613-25
9	Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci Praeparata</i>)	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1,0 kg, 2,0 kg, 3,0 kg, 4,0 kg, 5,0 kg, 10,0 kg, 15,0 kg, 20,0 kg, 25,0kg.	VCT-00614-25
10	Tô mộc (<i>Lignum Sappan Praeparata</i>)	Cắt đoạn	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1,0 kg, 2,0 kg, 3,0 kg, 4,0 kg, 5,0 kg, 10,0 kg, 15,0 kg, 20,0 kg, 25,0 kg.	VCT-00615-25

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp

(Đ/c: 34-35 Lô E Baza, Long Vĩ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nay là: Số 34 - 35 Lô E Baza Long Vĩ, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp

(Đ/c: 34-35 Lô E Baza, Long Vĩ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nay là: Số 34 - 35 Lô E Baza Long Vĩ, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
11	Ý dĩ sao cám (<i>Semen Coicis Praeparata</i>)	Sao vàng với cám	24 tháng	TCCS	Gói 500 g, 1 kg, 3 kg, 5 kg.	VCT-00616-25

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

(Đ/c: Số 93, Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nay là: Số 93, Linh Lang, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

(Đ/c: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ, Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Nay là: Lô M1 đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
12	Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis preaparata</i>)	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg; 1 kg; 2 kg; 5 kg .	VCT-00617-25
13	Đảng sâm chính gừng (<i>Radix Codonopsis preaparata</i>)	Chích gừng	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1 kg, 2 kg, 5 kg.	VCT-00618-25
14	Đào nhân sao vàng bỏ vỏ (<i>Semen persicae praeprata</i>)	Sao vàng bỏ vỏ	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1 kg, 2 kg, 5 kg.	VCT-00619-25
15	Đào nhân sao vàng giữ vỏ (<i>Semen persicae praeprata</i>)	Sao vàng giữ vỏ	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1 kg, 2 kg, 5 kg.	VCT-00620-25
16	Bá tử nhân sao vàng (<i>Semen Platycladi orientalis</i>)	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg; 1 kg; 2 kg; 5 kg .	VCT-00621-25
17	Bình vôi (<i>Tuber Stephaniae Praeparata</i>)	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg, 1 kg, 2 kg, 5 kg.	VCT-00622-25
18	Sa nhân (<i>Fructus Amomi Praeparata</i>)	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Gói 0,5 kg, 1 kg, 2 kg, 5 kg.	VCT-00623-25

5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm FITOPHARMA

(Đ/c: 26 Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nay là: Số 26 Bis/1 khu phố Trung, Phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm FITOPHARMA

(Đ/c: 26 Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nay là: Số 26 Bis/1 khu phố Trung, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
19	Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae Praeparata</i>)	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00624-25

20	Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae Praeparata</i>)	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00625-25
21	Đại hoàng (<i>Rhizoma Rhei Praeparata</i>)	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00626-25
22	Huyền sâm (<i>Radix Scrophulariae Praeparata</i>)	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00627-25
23	Bá tử nhân sao vàng (<i>Semen Platycladi orientalis Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00628-25
24	Bạch truật sao vàng (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00629-25
25	Cam thảo chích mật (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00630-25
26	Trạch tả chích muối (<i>Rhizoma Alismatis Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00631-25
27	Xuyên khung chích rượu (<i>Rhizoma Chuanxiong Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00632-25
28	Tục đoạn chích rượu (<i>Radix Dipsaci Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00633-25
29	Ngưu tất chích rượu (<i>Radix Achyranthis bidentatae Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00634-25
30	Bạch thược chích rượu (<i>Radix Paeoniae alba Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00635-25
31	Hoàng liên chích rượu (<i>Rhizoma Coptidis Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00636-25

32	Đương quy chích rượu (<i>Radix Angelicae sinensis Praeparata</i>)	Phức chế	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00637-25
33	Ngũ vị tử tẩm mật (<i>Fructus Schisandrae chinensis Praeparata</i>)	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 10 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00638-25

6. Công ty đăng ký: Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ dược liệu

(Đ/c: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nay là: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội)

6.1. Nhà sản xuất: Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ dược liệu

(Đ/c: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nay là: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
34	Đảng sâm Việt Nam chế (<i>Radix Codonopsis javanicae praeparata</i>)	Đảng sâm Việt Nam chế	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00639-25
35	Đỗ trọng chích muối (<i>Cortex Eucommiae praeparatus</i>)	Chích muối	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00640-25
36	Đương quy chích rượu (<i>Radix Angelicae sinensis praeparata</i>)	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00641-25
37	Hồ hoa sao vàng (<i>Flos Styphnolobii japonici praeparatus</i>)	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00642-25
38	Đào nhân sao vàng bỏ vỏ (<i>Semen persicae praeparata</i>)	Sao vàng bỏ vỏ	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00643-25
39	Viễn chí sao cám (<i>Radix Polygalae Praeparata</i>)	Sao cám	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00644-25

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Quốc Tế

(Đ/c: Lô số CN02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là: Lô số CN 02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Quốc Tế

(Đ/c: Lô số CN02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là: Lô số CN 02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
40	Ba kích chích rượu (<i>Radix Morindae officinalis Praeparata</i>)	Chích rượu	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00645-25
41	Cẩu tích sao vàng (<i>Rhizoma Cibotii Praeparata</i>)	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00646-25
42	Hạnh nhân sao vàng giữ vỏ (<i>Semen Armemlaciae amarum praeparata</i>)	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00647-25

8. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, Nay là: Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình)

8.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Lô H10, đường D5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Nay là: Lô H10, đường D5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
43	Đảng sâm chích gừng (<i>Radix Codonopsis pilosulae Praeparata</i>)	Chích gừng	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00648-25
44	Sinh địa (<i>Radix Rehmanniae Praeparata</i>)	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00649-25
45	Cẩu tích chích rượu (<i>Rhizoma Cibotii Praeparata</i>)	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00650-25

9. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh

(Đ/c: Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Nay là: Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh)

9.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh (BANIPHAR)

(Đ/c: Nhà máy dược phẩm: Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nay là: Nhà máy dược phẩm: Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
46	Liên tâm sao qua (<i>Embryo Nelumbinis nuciferararae Praeparata</i>)	Sao qua	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg; 1,0 kg; 2,0 kg; 3,0 kg; 4,0 kg; 5,0 kg.	VCT-00651-25

PHỤ LỤC III
DANH MỤC 01 CỐM VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG
NƯỚC ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 16

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Nay là: Khu 8, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Nay là: Khu 8, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên cốm vị thuốc cổ truyền	Thành phần, hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Cốm sa sâm (<i>Radix Glehniae Praeparata</i>)	Gói 2g cốm (tương đương Sa sâm (<i>Radix Glehniae</i>) 5g).	Sơ chế, bào chế dưới dạng cốm	36 tháng	TCCS	Gói 2,0 g cốm. Hộp 20 gói. Gói 2,0 g cốm. Túi 100 gói, 300 gói, 500 gói Lọ 100 g, 200 g cốm. Hộp 1 lọ.	VCT-00652-25